

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/DS-PT.

Ngày: 29/10/2021

V/v: “*Tranh chấp di sản thừa kế*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh

Ông Hà Văn Nâu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Lương Thất Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2021/TLPT-DS ngày 05/5/2021 về việc: “*Tranh chấp di sản thừa kế*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 26/2/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 92/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2021; các quyết định hoãn phiên tòa số 153/2021/QĐ-PT ngày 31/8/2021; số 170/2021/QĐ-PT ngày 30/9/2021, các thông báo thay đổi thời gian ở lại phiên tòa, giữa các đương sự:

*** Đồng nguyên đơn:**

1. Ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1939; Địa chỉ: Số nhà 17, ngõ 1, đường Tân Ninh, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

2. Ông Vũ Đa H1, sinh năm 1934; Địa chỉ: Số nhà 09, ngõ 9, đường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Vũ Thị O, sinh năm 1937; Địa chỉ: Tổ 01, cụm 4B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1927 (Bà Th đã chết năm 2016); Địa chỉ: Cầu Tre, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Vũ Thị Th là các con của bà Th gồm:

+ Bà Trần Thị Kh, sinh năm 1953; Địa chỉ: Nhà số 42, đường Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ Ông Trần Ngọc H3, sinh năm 1956; Địa chỉ: Nhà số 281, đường Hoàng Hoa Thám, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ Ông Trần Ngọc O1, sinh năm 1959

+ Ông Trần Ngọc Ph, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Nhà số 19, xóm Cầu Tre, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ Ông Trần Ngọc Ph1, sinh năm 1965; Địa chỉ: Nhà số 01, đường Đồng Quan, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ Bà Trần Thị Ph2, sinh năm 1968; Địa chỉ: Nhà số 21, xóm Cầu Tre, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Ông H1, bà O và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Th đều ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Vũ Mạnh H).

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự: Luật sư Nguyễn Văn Tuấn, Công ty Luật TNHH Chấn Phong, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Mạnh H và các đương sự khác ủy quyền cho ông Vũ Mạnh H – Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị đơn:** Ông Vũ Văn H5 (tên gọi khác: Vũ Đa H5), sinh năm 1920 (chết năm 2007); Địa chỉ: Nhà số 35, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Vũ Đa H5 (là các con của ông H5) gồm:

1. Ông Vũ Văn B, sinh năm 1948; Địa chỉ: Nhà số 144, đường Nguyễn Văn Mẫn, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Vũ Ngọc M, sinh năm 1952; Địa chỉ: Nhà số 41/7, đường Bàu Cát 9, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Ông Vũ Ngọc D, sinh năm 1954.

4. Ông Vũ Thanh H, sinh năm 1956.

5. Ông Vũ Văn S, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Nhà số 35, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

6. Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1963; Địa chỉ: Nhà số 57, đường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Ông Bình, ông Minh, ông Dương, ông Hải, ông Sơn ủy quyền cho bà Vũ Thị Thủy).

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cho ông B ông D, ông S, ông H và bà Th: Luật sư Giáp Tuấn Thơ - Công ty Luật TNHH GTT.VN Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: Số 25, đường Đào Sư Tích 4, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang – Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vương Văn Tr, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 5, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Vương Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ngõ số 01, đường Âu Tàn, tổ

7, khu 7, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Chị Vương Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 13, khu 2, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Chị Vương Thị Gi, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 11, khu 9, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

5. Chị Vương Thị Bích L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 1, khu 9, phường H Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

6. Bà Vương Thị Ph, sinh năm 1947; Địa chỉ: Công ty cầu 11, thôn Cỏ Điện, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

7. Bà Vương Thị Kh, sinh năm 1948; Địa chỉ: Thôn Tiên Phong, xã Nhuế Dương, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

8. Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1960

9. Anh Vương Văn H, sinh năm 1990

10. Anh Vương Văn H, sinh năm 1992

Cùng có HKTT: Thôn Quang Tiến, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. (Do ông Vũ Mạnh H đại diện theo ủy quyền)

11. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956; Địa chỉ: Nhà số 41/7, đường Bàu Cát 9, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

12. Bà Lê Thị H, sinh năm 1956; Địa chỉ: Nhà số 35, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

13. UBND tỉnh Bắc Giang, do ông Nguyễn Tiên D – Phó chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang đại diện theo ủy quyền. (vắng mặt)

14. UBND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, do ông Thân Đức H – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Bắc Giang, đại diện theo ủy quyền. (vắng mặt)

15. UBND phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, do ông Nguyễn Đình Th - Phó chủ tịch UBND phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, đại diện theo ủy quyền. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Vũ Mạnh H là nguyên đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn cùng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án trình bày:

Cụ Vũ Đa M (chết năm 1942) và cụ Ngô Thị T (chết năm 1991) có 07 người con (trong đó có bà Vũ Thị B đã chết năm 1943, không có cH, con), còn lại 6 người là Vũ Mạnh H, Vũ Thị Ch (chết năm 1979), Vũ Đa H5 (chết năm 2007), Vũ Đa H1, Vũ Thị O, Vũ Thị Th (chết năm 2016). Hai cụ không có con riêng hay con nuôi nào khác.

* Bà Vũ Thị Chi có cH là Vương Văn D (đã chết), và có 03 người con: Anh Vương Đức Th, sinh năm 1939 (chết năm 2005), bà Vương Thị Kh, sinh năm 1948 và Vương Thị Ph, sinh năm 1947.

+ Ông Vương Đức Th có 02 vợ là bà Nguyễn Thị D (chết năm 1988) có 05 con chung là chị Vương Thị H sinh năm 1971, anh Vương Văn Tr sinh năm 1972,

chị Vương Thị Gi sinh năm 1974, anh Vương Văn Ti sinh năm 1977, chị Vương Thị L sinh năm 1976; Ông Th và bà M có 02 con chung là Vương Văn H sinh năm 1990 và Vương Văn H1, sinh năm 1992.

Bà Chi và ông Thành không có con nuôi, con riêng nào khác, bố mẹ bà Nguyễn Thị D cũng đã chết từ lâu.

Bà Chi là hàng thừa kế thứ nhất và chết trước cụ Tuất, nên bà Vương Thị Kh, bà Vương Thị Phúc, bà Đoàn Thị Mai, anh Vương Văn Hiên, anh Vương Văn Hoan, chị Vương Thị Hà, anh Vương Văn Trường, chị Vương Thị Giang, anh Vương Văn Tiến, chị Vương Thị Liên là những người thừa kế thế vị của bà Chi và ông Thành.

* Ông Vũ Văn H5 (Vũ Đa H5) có vợ là Nguyễn Thị Gái (chết năm 2006) và có 06 người con gồm: Ông Vũ Văn Bình, Vũ Ngọc Minh, Vũ Ngọc Dương, Vũ Thanh Hải, Vũ Ngọc Sơn, Vũ Thị Thủy, ngoài ra không có con riêng hay con nuôi nào khác.

* Bà Vũ Thị Th có cH nhưng đã chết từ lâu, có 06 con gồm: Trần Thị Kh, Trần Ngọc H3, Trần Ngọc Oánh, Trần Ngọc Phong, Trần Ngọc Phùng, Trần Thị Phương, ngoài ra không có con riêng hay con nuôi nào khác.

Năm 1956 – 1957, cụ Tuất được nhà nước giao đất tại địa chỉ 35A phố Quang Trung hiện nay, khi đó sinh sống trên đất này có cụ Tuất, ông H, bà O cùng gia đình ông H5 sinh sống trên đất; bà Chi, ông H1, bà Th khi đó đã lập gia đình ra ở riêng; khoảng những năm 1960 bà O và ông (H) lập gia đình ra ở riêng, chỉ còn gia đình ông H5 và cụ Tuất sinh sống trên đất, năm 1991 cụ Tuất chết thì gia đình ông H5 quản lý và sử dụng đất cho đến nay. Thừa đất này đến năm 1964 cụ Tuất được Ủy ban hành chính thị xã Bắc Giang cấp giấy chứng nhận quyền tạm sử dụng đất, đến năm 1977 cụ Tuất được Ủy ban hành chính thị xã Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này, diện tích là 125m² (Chiều dài 25m, chiều rộng 5m) mang tên Ngô Thị Tuất, qua quá trình sử dụng biến động về diện tích, năm 2001 ông H5 làm thủ tục được UBND tỉnh Bắc Giang được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ (bà) Ngô Thị Tuất với diện tích là 251m², sổ thửa 77, tờ bản đồ số 11 theo bản đồ địa chính năm 1998, địa chỉ tại số 35A, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang.

Năm 2005 ông cùng các đồng nguyên đơn khởi kiện chia tài sản chung đối với quyền sử dụng 125m² đất của cụ Tuất để lại tại số 35A, đường Quang Trung. Do cụ Tuất mất từ năm 1991 nên năm 2005 đã hết thời hiệu chia thừa kế, nên các đồng nguyên đơn khởi kiện chia tài sản chung. Năm 2019, quy định về thời hiệu khởi kiện chia thừa kế theo luật mới là 30 năm nên ông đề nghị Tòa án chuyển quan hệ pháp luật tranh chấp là chia thừa kế.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2001, khi đó cụ Tuất đã chết từ năm 1991 nên ông nghị Tòa án xác định 125m² trong diện tích 251m² nêu trên là di sản của cụ Ngô Thị Tuất để lại và chia thừa kế đều cho các hàng thừa kế của cụ Tuất, cụ Tuất không để lại di chúc nên ông yêu cầu chia thừa kế theo luật. Những hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tuất còn sống gồm: ông H1, bà O; những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tuất đã chết gồm ông H5, bà Chi, bà Th

thì ông yêu cầu chia kỹ phần thừa kế của họ được hưởng cho những người thuộc diện thừa kế thế vị.

** Bị đơn là ông Vũ Văn H5, thời điểm ông H5 còn sống trình bày:*

Ông tham gia công tác chính quyền thuộc UBND phường Trần Phú, thị xã Bắc Giang (Nay là thành phố Bắc Giang), khoảng năm 1956-1957 ông được Nhà nước cấp cho ông thửa đất 125m² tại số 35, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thị xã Bắc Giang. Khi đó, mẹ ông là cụ Tuất đã trên 60 tuổi, không có tiêu chuẩn, điều kiện gì để được nhà nước cấp đất. Mặc dù đất cấp cho ông nhưng ông để bà Tuất (là mẹ) đứng tên đối với thửa đất này, năm 1977 kê khai và cấp giấy đất đứng tên mẹ ông là Ngô Thị Tuất. Từ khi được cấp đất, mẹ ông, gia đình ông và ông H ở trên đất, đến khoảng năm 1960-1961 ông H lấy vợ và ra ở riêng. Năm 1982, con trai ông là Vũ Thanh Hải có tạo thêm được diện tích đất phía sau, cụ thể bao nhiêu m² thì ông không nắm rõ. Ông xác định thửa đất 125m² tại số 35, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang là của riêng ông, mẹ ông và các anh chị em của ông không có công sức gì trong thửa đất này.

** Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn (là ông Vũ Văn H5) và là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều ủy quyền cho bà Vũ Thị Thủy đại diện trình bày:*

Bố mẹ bà là ông Vũ Văn H5 (tên gọi khác là Vũ Đa H5) và bà Nguyễn Thị Gái sinh ra 06 người con gồm: Vũ Văn Bình, Vũ Ngọc Minh, Vũ Ngọc Dương, Vũ Thanh Hải, Vũ Văn Sơn, Vũ Thị Thủy, ngoài ra không có con nuôi hay con riêng nào khác. Bà xác nhận về tên tuổi, năm sinh, năm mất của cụ Tuất, cụ Mỹ, các thông tin về con và cháu chất của 2 cụ như lời khai của ông H là đúng.

Về thửa đất ông H cùng các đồng nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế, lời khai bà Thủy ngày 21/12/2018 bà xác định đây là tài sản riêng của ông Vũ Văn H5, nguồn gốc đất này là do ông H5 mua đất này từ năm 1957 của ông Nguyễn Ngọc Long và bà Nguyễn Thị Phúc, ông Long và bà Phúc đã chết, không rõ địa chỉ trước đây của ông Long và bà Phúc. Các lời khai sau này bà thống nhất xác định đất này ông H5 được nhà nước cấp năm 1956 ở số 111a, phố Quang Trung, nay là số 35, phố Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, sau đó bố mẹ bà dành dụm tiền để xây nhà trên đất, cụ Tuất khi đó đã ngoài 60 tuổi, sức khỏe yếu, không lao động được. Năm 1972 Mỹ ném bom phá hủy hoàn toàn nhà bố mẹ bà xây dựng nên anh chị em bà ở cùng bố mẹ bà đã cùng bỏ tiền ra xây dựng nhà cửa trên đất. Năm 1991 cụ Tuất chết không để lại tài sản gì, thửa đất trên vẫn do bố mẹ bà cùng các anh chị em bà quản lý sử dụng và đóng thuế đầy đủ, hóa đơn lâu nhất gia đình bà giữ được là Biên lai thuê nhà đất ngày 21/11/1991 do ông H5 đóng 35.000 đồng tiền thuê nhà đất cho Chi cục Thuế thị xã Bắc Giang.

Thời kỳ còn sống, cụ Tuất sinh sống cùng với vợ chồng ông H5 và các anh chị em ruột bà tại thửa đất nhà số 35, đường Quang Trung. Đến nay, thửa đất này đang do ông Hải trực tiếp sinh sống, quản lý, sử dụng. Ngoài ông Hải còn có ông Sơn, ông Dương (cùng vợ là bà Lê Thị H) sinh sống ở đó, bà hiện đang kinh doanh quần áo trên thửa đất này. Ông Sơn không có vợ, không có con. Ông Hải đã ly hôn vợ từ năm

1987, các con của ông Hải thì cũng không sinh sống cùng ông Hải từ lâu. Trên thửa đất này hiện tại có 05 công trình trên đó, gồm:

- Công trình thứ nhất: Hai gian mặt tiền hiện đang là cửa hàng là tài sản chung của 6 anh chị em bà gồm: Ông Vũ Văn Bình, ông Vũ Ngọc Minh, ông Vũ Ngọc Dương, ông Vũ Thanh Hải, ông Vũ Ngọc Sơn và bà là Vũ Thị Thủy. Hiện nay bà đang là người bán hàng tại gian hàng này.

- Công trình thứ hai là 01 nhà mái bằng 3 gian, 2 tầng, diện tích xây dựng là khoảng 80m², được xây dựng từ năm 1978 và sửa chữa năm 1990, là tài sản riêng của ông Minh.

- Công trình thứ ba là: Nhà mái bằng 03 gian, 2 tầng xây dựng từ năm 1978 là của ông Dương .

- Công trình thứ tư là: Phần mái lợp tôn có diện tích 31,9m² là tài sản của ông Minh.

- Công trình thứ năm: Nhà vệ sinh đổ trần tầng 1 là của ông Minh.

Ngoài ra, có 01 công trình nhà cấp 4 do ông Hải bỏ tiền ra xây dựng và 01 công trình nhà cấp 4 do ông Sơn bỏ tiền ra xây dựng nhưng đều không nằm trong diện tích 125m² đang tranh chấp, các công trình này nằm trong diện tích đất gia đình bà tạo dựng thêm.

Đối với nhà xây trên đất bà xác định là tài sản của vợ chồng ông Minh, vợ chồng ông Dương, không liên quan gì đến các con của ông Minh, ông Dương.

Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà có quan điểm như sau:

- Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố Bắc Giang cung cấp cho Tòa án, bản photo cấp năm 1977 không có quốc hiệu, tiêu ngữ, dấu của cơ quan nhà nước rất mờ nên bà nghi ngờ tài liệu này là giả, không có giá trị pháp lý.

- Đối với việc UBND tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q034657 cho hộ cụ Ngô Thị Tuất năm 2001, thời điểm cụ Tuất đã chết và đất này là đất của ông H5 được nhà nước giao đất từ trước nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là không đúng quy định.

Quan điểm của bà và những người ủy quyền cho bà là không chấp nhận đối với yêu cầu chia thừa kế của các đồng nguyên đơn.

Ngày 11/12/2020 bà Thủy có đơn đề nghị Tòa án hủy “bản photo GCNQSD Đ số 121/3A QLND ngày 02/9/1977 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/3/2001 cho hộ bà Ngô Thị Tuất thửa đất số 77, tờ bản đồ 11, diện tích 251m² tại số 35A, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

** Đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Bắc Giang, ông Nguyễn Tiến Dũng có quan điểm bằng văn bản gửi Tòa án như sau:*

Ngày 02/9/1977, hộ bà Ngô Thị Tuất được UBND thị xã Bắc Giang (Nay là thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 121/3A QLND tại thửa 121/3A, diện tích 125m², địa chỉ thửa đất tại phố Quang Trung, phường Trần Phú, thị xã Bắc Giang. Năm 2000, hộ bà Ngô Thị Tuất có đơn đăng ký cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 11, diện tích 251m², địa chỉ thửa đất tại số 35A, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Đơn do con trai bà Ngô Thị Tuất là ông Vũ Đa H5 ký). Sau khi hộ bà Ngô Thị Tuất có đơn đề nghị, UBND phường Trần Phú tiến hành thiết lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các bước theo trình tự thủ tục quy định, ngày 20/8/2000 tiến hành xác nhận Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Tuất, duyệt cấp diện tích 251m² tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 11 theo bản đồ địa chính năm 1988; hồ sơ được hoàn thiện và trình cơ quan chuyên môn thẩm định, phê duyệt. Ngày 28/3/2001, chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 348/QĐ-CT(T) về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Ngô Thị Tuất tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 11, diện tích 251m² tại số 35A, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quá trình sử dụng đất của hộ bà Ngô Thị Tuất được UBND phường Trần Phú xác nhận, quá trình thiết lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Ngô Thị Tuất theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 348/QĐ-CT(T) về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Ngô Thị Tuất ngày 28/3/2001 là đúng quy định. Quan điểm giải quyết liên quan đến việc chia thừa kế của UBND tỉnh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Bắc Giang có quan điểm như sau:* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban hành chính thị xã Bắc Giang cấp năm 1977 cho cụ Ngô Thị Tuất là đúng theo mẫu. Ngày 28/3/2001, UBND tỉnh Bắc Giang cấp Giấy CNQSD đất cho hộ bà Ngô Thị Tuất trên cơ sở Giấy CNQSD đất cấp năm 1977 và hồ sơ kê khai cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do con trai cụ Tuất là ông Vũ Đa H5 đi làm thủ tục và ký thay. Việc phân chia thừa kế đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *UBND phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang có quan điểm như sau:* Ngày 02/9/1977, UBND thị xã Bắc Giang (Nay là thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 121/3A QLND tại thửa 121/3A, diện tích 125m², địa chỉ thửa đất tại phố Quang Trung, phường Trần Phú, thị xã Bắc Giang cho bà Ngô Thị Tuất. Năm 2000, hộ bà Ngô Thị Tuất có đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 11, diện tích 251m², địa chỉ thửa đất tại số 35A, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Đơn do con trai bà Ngô Thị Tuất là ông Vũ Đa H5 ký). Sau khi hộ bà Ngô Thị Tuất có đơn đề nghị, UBND phường Trần Phú tiến hành thiết lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các bước theo trình tự thủ tục quy định, ngày 20/8/2000 UBND phường Trần Phú tiến hành xác nhận Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Tuất, duyệt cấp diện tích 251m² tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 11 duyệt cấp diện tích 251m²; hồ sơ được hoàn thiện và trình cơ quan chuyên môn thẩm định, phê duyệt. Ngày 28/3/2001, chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 348/QĐ-CT(T) về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Ngô Thị Tuất tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 11, với diện tích 251m² tại số 35A,

đường Quang Trung, phường Trần Phú, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. UBND phường Trần Phú đề nghị Tòa án không tiến hành họp công khai chứng cứ và hòa giải đối với UBND phường Trần Phú.

- Bà Nguyễn Thị Thuần (vợ ông Vũ Ngọc Minh), bà Lê Thị H (vợ ông Vũ Ngọc Dương) xác định 125m² đất đang có tranh chấp thừa kế và các tài sản trên đất không liên quan gì đến 2 bà và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Vũ Đa H5 (Vũ Văn H5) và là có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm ông Hải, ông Dương, ông Bình, ông Minh, ông Sơn và bà Thủy có đơn trình bày ý kiến ghi ngày 24/12/2020 và 29/12/2020 có nội dung giống nhau, cụ thể như sau: Năm 1956 bố của các ông bà là ông Vũ Đa H5 làm trưởng phố và phó ban bảo vệ dân phố thị xã Phủ Lạng Thương, do gia đình không có đất ở, hoàn cảnh khó khăn nên được UBND thị xã Phủ Lạng Thương ưu tiên cấp (Như giao đất ngày nay) 01 mảnh đất tại phố Quang Trung (Nay là số 35, Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang). Năm 1972 Mỹ ném bom phá hủy hoàn toàn nhà, bố mẹ và các anh em xây dựng nhà cửa trên đất, cụ Tuất già yếu không đóng góp gì. Thời điểm năm 1973 đến năm 1980 hộ gia đình có cụ Tuất, ông H5 cùng vợ con sinh sống trên đất, nhưng để cụ Tuất đứng tên chủ hộ trong hộ khẩu, đến năm 1991 cụ Tuất chết. Các ông bà xác định đất này có nguồn gốc nhà nước giao cho hộ gia đình ông H5, việc tạo lập đất này là công sức của ông H5 bà Gái, có công sức các con ông H5, nên việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ có thể cấp cho hộ gia đình, không thể cấp cho cá nhân, sau khi cụ Tuất chết gia đình ông H5 vẫn sử dụng đất và nộp thuế hàng năm.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành thủ tục thẩm định tại chỗ, định giá đối với tài sản tranh chấp, cụ thể:

- Tại biên bản định giá ngày 10/7/2007, Hội đồng định giá xác định giá đất là 7.200.000 đồng/m².

- Ngày 16/9/2019 Tòa án tiến hành thủ tục thẩm định tại chỗ, định giá lại về giá trị đất và công trình trên diện tích 125m² tranh chấp, Hội đồng định giá đã xác định giá đất là 80.000.000 đồng/m².

- Ngày 13/11/2019 Tòa án tiến hành thủ tục định giá lại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tranh chấp theo yêu cầu của bà Vũ Thị Thủy, Hội đồng định giá đã xác định giá đất theo thị trường là 52.000.000 đồng/m².

Ngoài ra, hội đồng định giá còn định giá một số tài sản khác gắn liền với đất nhưng các đương sự không có yêu cầu gì về các tài sản này.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, tại đơn khởi kiện ông H và các đồng nguyên đơn khởi kiện chia tài sản chung, ngày 24/10/2019 ông H và các đồng nguyên đơn có đơn đề nghị thay đổi quan hệ pháp luật tranh chấp, yêu cầu chia thừa kế, Tòa án đã Thông Báo số 1498/2019/TB-TA ngày 31/10/2019 thay đổi quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp thừa kế tài sản đồng thời đưa thêm người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Vũ Thị Chi vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa ngày 16/10/2020, bà Thủy đề nghị tạm ngừng phiên tòa để chờ kết quả trả lời của UBND tỉnh Bắc Giang theo Đơn đề nghị của bà Thủy ngày

21/8/2020 với Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang và Công văn số 4006/UBND/TCD ngày 09/9/2020, về việc chuyển đơn của bà Vũ Thị Thủy của UBND tỉnh Bắc Giang gửi Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang.

Ngày 30/10/2020, Tòa án nhận được Công văn của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang số 3239/TNMT-VPĐK ngày 16/10/2020 về việc kiểm tra, xem xét đơn của bà Vũ Thị Thủy, nội dung công văn này nêu: “...Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đang thụ lý giải quyết vụ án chia tài sản chung liên quan đến Giấy chứng nhận QSD đất số Q 034657 tại thửa đất số 77, tờ bản đồ số 11, diện tích 251,0m² đất T, địa chỉ thửa đất: Nhà số 35, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thị xã (nay là thành phố Bắc Giang), tỉnh Bắc Giang...sau khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án, Sở Tài nguyên và môi trường sẽ thực hiện theo nội dung bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật...”

Ngày 18/12/2020, Tòa án có Công văn số 895/TA đề nghị UBND tỉnh Bắc Giang thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Ngô Thị Tuất ngày 28/3/2001, UBND tỉnh có Công văn giao cho UBND thành phố Bắc Giang xem xét yêu cầu của Tòa án, UBND thành phố Bắc Giang có Công văn số 455/UBND-TNMT ngày 24/02/2021 với nội dung xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Ngô Thị Tuất ngày 28/3/2001 đúng quy định và đề nghị Tòa án xét xử phân chia theo vụ án quy định, khi bản án có hiệu lực pháp luật UBND thành phố căn cứ bản án để thi hành.

Với những nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 26/2/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã căn cứ vào các Điều 609, Điều 613, Điều 618, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều Điều 651, Điều 652, Điều 658, Điều 660, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 188 của Luật đất đai năm 2013; Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Án lệ số 05/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016.

Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Mạnh H cùng các đồng nguyên đơn và một phần yêu cầu của bà Trần Thị Kh, ông H3, ông Oánh, ông Phong, ông Phùng, bà Phương, bà Phúc, bà Vương Thị Kh, bà Mai, anh Trường, anh Tiến, chị Hà, chị Giang, chị Liên, anh Hiên, anh Hoan. Xác định di sản thừa kế của cụ Ngô Thị Tuất là 25m² trong thửa đất 125m² tại số 35A, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã được UBND thị xã Bắc Giang (Nay là thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 121/3A QLND ngày 02/9/1977, có giá trị 1.300.000.000 đồng.

2. Giao cho ông Vũ Văn Bình, ông Vũ Ngọc Minh, ông Vũ Ngọc Dương, ông Vũ Thanh Hải, ông Vũ Văn Sơn và bà Vũ Thị Thủy được quyền quản lý, sử dụng di

sản thừa kế do cụ Ngô Thị Tuất để lại là diện tích đất 25m² trong diện tích đất 125m² tại số 35A, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã được UBND thị xã Bắc Giang (Nay là thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 121/3A QLND ngày 02/9/1977.

3. Buộc ông Vũ Văn Bình, ông Vũ Ngọc Minh, ông Vũ Ngọc Dương, ông Vũ Thanh Hải, ông Vũ Ngọc Sơn và bà Vũ Thị Thủy có nghĩa vụ liên đới trích chia kỷ phần thừa kế cho những người thuộc hàng thừa kế của cụ Ngô Thị Tuất tính bằng tiền, cụ thể như sau:

3.1. Chia cho ông Vũ Mạnh H, ông Vũ Đa H1, bà Vũ Thị O mỗi người 210.000.000 đồng.

3.2. Chia cho bà Trần Thị Kh, ông Trần Ngọc H3, ông Trần Ngọc Oánh, ông Trần Ngọc Phong, ông Trần Ngọc Phùng, chị Trần Thị Phương tOg số tiền 210.000.000 đồng

3.3. Chia cho bà Vương Thị Kh, bà Vương Thị Phúc, bà Đoàn Thị Mai, anh Vương Văn Hiên, anh Vương Văn Hoan, chị Vương Thị Hà, anh Vương Văn Trường, chị Vương Thị Giang, anh Vương Văn Tiến, chị Vương Thị Bích Liên tOg số tiền 210.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn xử lý về án phí, các chi phí tố tụng và tuyên quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Vũ Mạnh H nộp đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm; bà Vũ Thị Thủy kháng cáo đề nghị trích chia tiền công quản lý tôn tạo di sản cao hơn, đề nghị tòa án xác định ông Vũ Văn Sơn là thành viên hộ gia đình và có quyền sử dụng đối với 125m² đất tại tại số 35A, đường Quang Trung, phường Trần Phú.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang kháng nghị, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng xác định 125m² tại số 35A, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang là tài sản riêng của cụ Tuất và chia thừa kế đối với di sản này.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, VKS giữ nguyên kháng nghị. Bị đơn rút yêu cầu chia di sản cho ông Vũ Văn Sơn, giữ nguyên yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2001 cho hộ cụ Ngô Thị Tuất và yêu cầu trích chia công sức tôn tạo và quản lý di sản bằng 20% giá trị của di sản. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ *Nguyên đơn và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Luật sư Nguyễn Văn Tuấn trình bày:*

1. Đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm vì vi phạm thẩm quyền xét xử. Lý do là cần phải hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ cụ Tuất năm 2001 vì cấp không đúng đối tượng cấp, cấp cho người đã chết, trình tự thủ tục không đúng quy định của pháp luật.

2. Xác định 125m² đất tại 35A Quang Trung là tài sản riêng của cụ Tuất.

3. Đề nghị chia di sản thừa kế bằng hiện vật để xây dựng nhà thờ chung.

+ *Chị Vũ Thị Thủy và người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn, người liên quan, Luật sư Giáp Tuấn Thơ trình bày:*

1. Về yêu cầu trích chia công sức: Đề nghị trích chia công sức quản lý và tôn tạo di sản là 20% giá trị di sản vì thời gian quản lý dài, phải đóng thuế sử dụng đất đối với phần đất di sản đang tranh chấp, và mất nhiều công sức tôn tạo di sản.

2. Về nguồn gốc đất: Do ông H5 là cán bộ công tác trong UBHC phường Trần Phú có khó khăn về chỗ ở nên được ưu tiên sử dụng diện tích đất đang tranh chấp, vì vậy phải xác định đây là tài sản của riêng ông H5. Cụ Tuất là người cao tuổi nhất trong gia đình nên đại diện cho gia đình đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì vậy không đồng ý chia di sản thừa kế là 125m² đất tại 35A Quang Trung mà chỉ xác định cụ Tuất có một phần quyền sử dụng trong tOg số 125m² đất tại 35A Quang Trung.

+ VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm về giải quyết nội dung vụ án:

- Đề nghị HĐXX đình chỉ yêu cầu kháng cáo về yêu cầu xác định ông Vũ Ngọc Sơn có quyền sử dụng đối với 125m² đất tại 35A Quang Trung.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Thủy về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ cụ Ngô Thị Tuất năm 2001; không chấp nhận yêu cầu trích chia công sức 20% giá trị di sản.

- Chấp nhận kháng nghị của VKSND thành phố Bắc Giang và một phần kháng cáo của ông H là xác định toàn bộ 125m² đất tại 35A Quang Trung là di sản của cụ Tuất.

- Khắc phục các kiến nghị của VKSND thành phố Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về tính hợp pháp của kháng cáo, kháng nghị: Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có đơn kháng cáo đảm bảo hình thức và đúng thời hạn; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang có kháng nghị đúng theo quy định tại các Điều 273, 278, 279, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của một số đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã nhiều lần được triệu tập hợp lệ. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa, ý kiến của các đương sự và quy định tại khoản 4 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

- Về việc rút một phần kháng cáo của bà Thủy: Tại phiên tòa, bà Thủy rút phần kháng cáo xác định ông Vũ Văn Sơn có quyền sử dụng đối với 125m² đất tại 35A Quang Trung. Việc rút một phần kháng cáo của bà Thủy là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX đình chỉ phần kháng cáo này của bà Thủy.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Cụ Ngô Thị Tuất chết năm 1991 không để lại di chúc, năm 2005 các đồng nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất của cụ Tuất. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 623 của Bộ luật dân sự.

[3] Về hàng thừa kế, diện thừa kế:

Các đương sự đều thống nhất cụ Vũ Đa Mỹ (chết năm 1942) và cụ Ngô Thị Tuất (chết năm 1991) có 07 người con, lần lượt là: Vũ Thị Chi (chết năm 1979), Vũ Đa H5 (chết năm 2007), Vũ Thị Th (chết năm 2016), Vũ Đa H1, Vũ Thị O, Vũ Mạnh H và Vũ Thị Bản (chết năm 1943), hai cụ không có con riêng hay con nuôi nào khác.

* Bà Vũ Thị Chi có cH là ông Vương Văn Dư (đã chết), có 03 người con: Anh Vương Đức Thành, sinh năm 1939 (chết năm 2005), Vương Thị Phúc, sinh năm 1947 và Vương Thị Kh, sinh năm 1948.

Ông Thành có 02 vợ là bà Nguyễn Thị Dương (chết năm 1988) và Đoàn Thị Mai, sinh năm 1960;

- Ông Thành và bà Dương sinh được 05 con là Vương Thị Hà, sinh năm 1971, Vương Văn Trường, sinh năm 1972, Vương Thị Giang, sinh năm 1974, Vương Văn Tiến, sinh năm 1977, Vương Thị Liên, sinh năm 1976;

- Ông Thành và bà Mai sinh được 02 con là Vương Văn Hiên, sinh năm 1990 và Vương Văn Hoan, sinh năm 1992.

* Ông Vũ Đa H5 có vợ là Nguyễn Thị Gái (Chết năm 2006) và có 06 người con gồm: Vũ Văn Bình, Vũ Ngọc Minh, Vũ Ngọc Dương, Vũ Thanh Hải, Vũ Ngọc Sơn và Vũ Thị Thủy, ngoài ra không có con riêng hay con nuôi nào khác.

* Bà Vũ Thị Th có cH nhưng đã chết từ lâu, có 06 con gồm: Trần Thị Kh, Trần Ngọc H3, Trần Ngọc Oánh, Trần Ngọc Phong, Trần Ngọc Phùng, Trần Thị Phương, ngoài ra không có con riêng hay con nuôi nào khác.

[4] Về di sản thừa kế:

[4.1] Về nguồn gốc đất di sản:

Tại phiên tòa, ông Vũ Mạnh H khai nguồn gốc 125m² đất tại 35 Quang Trung là do cụ Tuất cùng các thành viên trong gia đình khai phá, tôn tạo từ những năm 1956-1957. Căn cứ vào bản phôi của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 121/3A QLND ngày 02/9/1977 ghi bà Ngô Thị Tuất, ông H xác định đây là tài sản riêng của cụ Tuất và yêu cầu chia thừa kế diện tích đất này.

Ông Vũ Văn H5 cho rằng vào những năm 1956-1957, ông tham gia công tác chính quyền phường Trần Phú, do hoàn cảnh khó khăn, không có đất ở nên được cấp 125m² đất tại số 35A phố Quang Trung. Khi đó thì cụ Tuất đã ngoài 60 tuổi, không có tiêu chí gì để được cấp diện tích đất nêu trên. Sở dĩ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi tên cụ Ngô Thị Tuất là do tại thời điểm đó cụ Tuất là mẹ ông, cao tuổi nhất trong gia đình nên mặc dù đất là cấp cho ông nhưng ông để cho mẹ đứng tên.

Ngoài lời trình bày như trên không có đương sự nào cung cấp được chứng cứ để chứng minh diện tích đất tranh chấp là của riêng cụ Tuất hay của riêng ông H5.

Ông Vũ Đa H5 cùng các thành viên khác trong gia đình sinh sống liên tục từ những năm 1956 – 1957 đến khi chết (năm 2007). Ông H5 và các con là người quản lý, sử dụng và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước trong nhiều năm. Vì vậy, về mặt thực tế cần xác định đây là đất của cả hộ gia đình, cụ Tuất chỉ đại diện cho gia đình đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đại diện UBND thành phố Bắc Giang xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thời kỳ năm 1977 đều ghi theo mẫu có sẵn là ông, (bà) và chỉ viết thêm tên. Thời điểm năm 1977 thì cụ Tuất là chủ hộ, nên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã ghi tên bà Ngô Thị Tuất. Qua xem xét các mẫu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu đất năm 1977 do UBND thành phố cung cấp, Hội đồng xét xử thấy cũng đều thể hiện việc viết theo mẫu có sẵn là ông, bà và ghi tên thêm vào đó.

HĐXX thấy rằng: Nếu diện tích đất tại 35A Quang Trung do nhà nước cấp thì chỉ có thể cấp cho ông H5 khi đó đang công tác tại chính quyền phường Trần Phú và có hoàn cảnh khó khăn, chưa có chỗ ở, cụ Tuất không thuộc diện chính sách gì để được cấp đất. Nếu là đất khai phá như ông H trình bày thì diện tích đất trên phải thuộc quyền sử dụng chung của các thành viên có công sức khai phá.

Ông H5 cho rằng sở dĩ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi tên cụ Ngô Thị Tuất là do tại thời điểm đó cụ Tuất là mẹ ông, cao tuổi nhất trong gia đình nên đại diện gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

HĐXX thấy rằng: Trước ngày 01/7/1996 (trước khi Bộ luật dân sự đầu tiên của nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực pháp luật) thì chưa có quy định về sở hữu “hộ gia đình” nên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ ghi tên trên mẫu đã in sẵn, ghi tên người đại diện gia đình. Do đó ý kiến của ông H5 là có căn cứ, hợp tình, hợp lý và phù hợp với truyền thống đạo đức của dân tộc.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định 125m² tại 35A Quang Trung, phường Trần Phú, TP Bắc Giang thuộc quyền sử dụng chung của gia đình cụ Tuất là có cơ sở, đảm bảo lẽ công bằng, đảm bảo quyền lợi của ông Vũ Đa H5 và các thành viên khác trong hộ gia đình.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Mạnh H về việc xác định toàn bộ 125m² đất tại 35A Quang Trung, phường Trần Phú, TP Bắc Giang là tài sản riêng của cụ Tuất.

[4.2]. Những người có quyền sử dụng đối với 125m² đất tại 35A Quang Trung:

Tại Công văn số 228/CV-TL ngày 09/02/2021, Công an thành phố Bắc Giang cung cấp: “Thời điểm năm 1977, hộ gia đình bà Ngô Thị Tuất có 04 nhân khẩu đăng ký thường trú trong hộ như sau: Ngô Thị Tuất, sinh tháng 6/1898 (là chủ hộ); Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1920 (là con dâu); Vũ Thị Thủy, sinh năm 1964 (là cháu); Vũ Ngọc Dương, sinh năm 1954 (là cháu).

Đối với ông H5 tuy không có tên trong hộ khẩu gia đình nhưng thực tế ông và gia đình vẫn sinh sống liên tục trên đất này từ những năm 1956 - 1957 đến khi chết. Trong quá trình sinh sống, có căn cứ xác định vợ chồng ông H5 cùng các con là người đứng ra thực hiện nghĩa vụ thuế đối với diện tích đất nêu trên. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho ông H5, cần xác định ông H5 là người có quyền sử dụng đất này.

Như vậy, tại thời điểm năm 1977, số nhân khẩu thực tế có trong hộ gia đình cụ Tuất gồm 05 người: Cụ Ngô Thị Tuất, ông Vũ Đa H5, bà Nguyễn Thị Gái, bà Vũ Thị Thủy và ông Vũ Ngọc Dương.

[4.3]. Về giá trị di sản: Theo kết quả định giá tài sản ngày 13/11/2019, được các đương sự chấp nhận thì 125m² đất tại 35A phố Quang Trung, phường Trần Phú có giá trị 6.500.000.000 đồng. Do đó di sản của cụ Tuất để lại là 1/5 diện tích đất trên, tính thành tiền là 6.500.000.000 đồng x 1/5 = 1.300.000.000 đồng.

[5] Chia di sản thừa kế và trích chia công sức quản lý, tôn tạo di sản:

[5.1]. Về trích chia công sức quản lý, tôn tạo di sản:

Sau khi cụ Tuất chết, gia đình ông H5 cùng các con lo việc ma chay cho cụ Tuất là chính. Ông H5 và các con là người nộp thuế sử dụng đất, quản lý và tôn tạo di sản. Tòa án cấp sơ thẩm trích chia công sức quản lý, tôn tạo di sản cho các con của ông H5 40.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 658 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Án lệ số 05/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016.

Bà Thủy yêu cầu trích chia công sức quản lý, tôn tạo di sản bằng 20% giá trị di sản là không hợp lý và không có căn cứ, HĐXX không chấp nhận kháng cáo này của bà Thủy.

[5.2] Phần giá trị di sản của cụ Tuất chỉ là 1/5 trong tổng số diện tích đất 125m², diện tích đất này các con ông H5 quản lý và sử dụng O định từ khi được cấp đến nay, các đồng thừa kế khác đã có chỗ ở O định. Tòa án cấp sơ thẩm giao cho các con ông H5 tiếp tục quản lý di sản và trích chia bằng tiền cho các đồng thừa kế khác là hợp tình, hợp lý.

Giá trị di sản còn lại của cụ Tuất, sau đi trừ đi công sức quản lý, duy trì di sản là 1.300.000.000 đồng – 40.000.000 đồng = 1.260.000.000 đồng được phân chia đều cho 6 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất là: Ông H, ông H5, ông H1, bà O, cùng những người thừa kế thế vị của bà Th và bà Chi mỗi kỹ phần trị giá bằng tiền là 210.000.000đ.

Các tài sản khác nằm trên diện tích 125m² tại số 35A, đường Quang Trung, không ai có yêu cầu giải quyết gì nên không đặt ra xem xét.

[5.3] Về yêu cầu nhận di sản bằng hiện vật (đất) để xây dựng nhà thờ chung của ông H, HĐXX thấy rằng: Di sản của cụ Tuất là 25m² đất tại 35A Quang Trung, không đủ diện tích để tách sổ theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, những người được hưởng di sản đã có chỗ ở O định nên Tòa án sơ thẩm chia thừa kế bằng tiền là phù hợp. HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo về vấn đề này của ông H.

[6] Về yêu cầu hủy quyết định hành chính cá biệt của bà Thủy:

+ Đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 121/3A QLND ngày 02/9/1977 cấp cho cụ Tuất. Đây là bản photo, đã hết giá trị và đã được thay thế bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 28/3/2001 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp cho hộ bà Ngô Thị Tuất. Vì vậy, không cần thiết hủy ph

+ Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 28/3/2001 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp cho hộ bà Ngô Thị Tuất tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 11, với diện tích 251m² tại số 35A, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thị xã Bắc Giang. Giấy chứng nhận này được ban hành tại thời điểm cụ Tuất đã chết là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên do yêu cầu chia di sản thừa kế đã được HĐXX chấp

nhận, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được điều chỉnh theo bản án có hiệu lực pháp luật, nên không cần thiết phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/3/2001 cho hộ bà Ngô Thị Tuất.

Hơn nữa, trong quá trình chuẩn bị xét xử bà Thủy không có yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Sau khi Tòa án mở phiên tòa, ngày 11/12/2020 bà Thủy mới có đơn đề nghị Tòa án tuyên hủy các giấy chứng nhận nêu trên. Yêu cầu của bà Thủy đưa ra sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà Thủy là phù hợp pháp luật.

Tuy nhiên, trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên về việc không chấp nhận yêu cầu này là thiếu sót, kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7]. Tại điểm 3.3 phần Quyết định của bản án sơ thẩm số 11//2021/DS-ST ngày 26 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã quyết định: “Chia cho bà Vương Thị Kh, bà Vương Thị Phúc, bà Đoàn Thị Mai, anh Vương Văn Hiên, anh Vương Văn Hoan, chị Vương Thị Hà, anh Vương Văn Trường, chị Vương Thị Giang, anh Vương Văn Tiến, chị Vương Thị Bích Liên tOg số tiền 210.000.000 đồng”.

Bản án sơ thẩm chia di sản như vậy là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Vương Thị Kh, bà Vương Thị Phúc và khó khăn cho công tác thi hành án, bởi vì:

Ông Vương Văn Thành, bà Vương Thị Kh, bà Vương Thị Phúc là người thừa kế thế vị của bà Chi, do đó mỗi người được hưởng 1/3 kỷ phần di sản của bà Chi (tức là $210.000.000đ : 3 = 70.000.000đ$).

Bà Đoàn Thị Mai, anh Vương Văn Hiên, anh Vương Văn Hoan, chị Vương Thị Hà, anh Vương Văn Trường, chị Vương Thị Giang, anh Vương Văn Tiến, chị Vương Thị Bích Liên là người thừa kế thế vị của ông Vương Văn Thành, vì vậy mỗi người chỉ được hưởng 1/8 di sản của ông Vương Văn Thành (tức là $70.000.000đ : 8 = 8.750.000đ$).

Vì vậy, kháng nghị của VKSND thành phố Bắc Giang về phần chia di sản của bà Vũ Thị Chi là có căn cứ, được chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết về chi phí tố tụng nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí:

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H, ông H1, bà O, bà Kh, ông H3, ông Oánh, ông Phong, ông Bình, ông Minh, ông Dương, ông Hải, ông Sơn, bà Phúc, bà Kh, bà Mai thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ông Phùng, bà Phương, bà Thủy, anh Trường, anh Tiến, chị Hà, chị Giang, chị Liên, anh Hiên, anh Hoan phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

+ Do hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[10] Về lãi suất chậm thi hành án: Do các đương sự không thỏa thuận được mức lãi suất chậm thi hành án. Do đó, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tuyên về lãi suất chậm thi hành án.

[11] Trong quá trình giải quyết vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về nội dung sau:

Vụ án thụ lý ngày 27/7/2005, tiền tạm ứng án phí, án phí được thực hiện theo Nghị định số 70/CP ngày 12-6-1997 của Chính phủ Về án phí, lệ phí Tòa án. Ngày 26/2/2021 mới xét xử sơ thẩm nhưng tại phần quyết định của bản án không viện dẫn Pháp lệnh 10/2009/PL-UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án; Các điều khoản chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 20 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 và khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 để giải quyết về án phí là thiếu sót.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Thủy; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, sửa bản án sơ thẩm số 11/2021/DS-ST ngày 26/2/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Căn cứ các Điều 609, Điều 613, Điều 618, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều Điều 651, Điều 652, Điều 658, Điều 660, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 188 của Luật đất đai năm 2013; Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Án lệ số 05/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016.

Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh 10/2009/PL-UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 20 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 7 Điều 27; khoản 2 Điều 29; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Mạnh H cùng các đồng nguyên đơn.

Xác định định di sản thừa kế của cụ Ngô Thị Tuất là 25m² trong thửa đất 125m² tại số 35A, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, có giá trị 1.300.000.000 đồng.

[2]. Giao cho ông Vũ Văn Bình, ông Vũ Ngọc Minh, ông Vũ Ngọc Dương,

ông Vũ Thanh Hải, ông Vũ Văn Sơn và bà Vũ Thị Thủy được quyền quản lý, sử dụng di sản thừa kế do cụ Ngô Thị Tuất để lại là diện tích đất 25m² trong diện tích đất 125m² tại số 35A, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Ông Vũ Văn Bình, ông Vũ Ngọc Minh, ông Vũ Ngọc Dương, ông Vũ Thanh Hải, ông Vũ Ngọc Sơn và bà Vũ Thị Thủy được hưởng 40.000.000đ tiền công sức quản lý, tôn tạo di sản nhưng có nghĩa vụ liên đới trích trả bằng tiền cho những người thuộc diện thừa kế khác của cụ Ngô Thị Tuất, cụ thể như sau:

3.1 Trả cho ông Vũ Mạnh H, ông Vũ Đa H1, bà Vũ Thị O mỗi người 210.000.000 đồng.

3.2 Trả cho bà Trần Thị Kh, ông Trần Ngọc H3, ông Trần Ngọc Oánh, ông Trần Ngọc Phong, ông Trần Ngọc Phùng, chị Trần Thị Phương mỗi người 35.000.000đồng.

3.3 Trả cho bà Vương Thị Kh, bà Vương Thị Phúc mỗi người 70.000.000đ.

Trả cho bà Đoàn Thị Mai, anh Vương Văn Hiền, anh Vương Văn Hoan, chị Vương Thị Hà, anh Vương Văn Trường, chị Vương Thị Giang, anh Vương Văn Tiến, chị Vương Thị Bích Liên mỗi người 8.750.000đ.

[4]. Về án phí:

4.1. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vũ Mạnh H, ông Vũ Đa H1, bà Vũ Thị O, bà Trần Thị Kh, ông Trần Ngọc H3, ông Trần Ngọc Oánh, ông Trần Ngọc Phong, ông Vũ Văn Bình, ông Vũ Ngọc Minh, ông Vũ Ngọc Dương, ông Vũ Thanh Hải, ông Vũ Văn Sơn, bà Vương Thị Phúc, bà Vương Thị Kh và bà Đoàn Thị Mai.

4.2. Ông Trần Ngọc Phùng và bà Trần Thị Phương mỗi người phải chịu 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Bà Vũ Thị Thủy phải chịu 2.083.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.4. Anh Vương Văn Hiền, anh Vương Văn Hoan, chị Vương Thị Hà, anh Vương Văn Trường, chị Vương Thị Giang, anh Vương Văn Tiến và chị Vương Thị Bích Liên, mỗi người phải chịu 437.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.5. Hoàn trả ông Vũ Mạnh H 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N^o 002894 ngày 27/7/2005 tại Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. (Nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang).

[5]. Không chấp nhận của bà Vũ Thị Thủy đối với yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 121/3A QLND ngày 02/9/1977 do Ủy ban hành chính thị xã Bắc Giang cấp cho cụ Tuất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q: 034657 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/3/2001 cho hộ bà Ngô Thị Tuất.

[6]. Đình chỉ phần kháng cáo của bà Thủy về yêu cầu xác định ông Vũ Ngọc Sơn có quyền sử dụng đối với 125m² đất tại 35A Quang Trung.

[7]. Ông Vũ Mạnh H, bà Vũ Thị Thủy không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Toà án nhân dân TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Ngữ